

## BÁO CÁO

### Tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Thời gian báo cáo từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến ngày 30/11/2025)

Thực hiện Công văn số 1449/UBTVQH15-CTĐB ngày 24/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về báo cáo tổng kết công tác HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai mới có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 4.491.408 người. Tỉnh Đồng Nai giáp tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh và Vương quốc Cam-pu-chia.

Sau sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có quy mô kinh tế đứng thứ 4 cả nước, với tổng GRDP ước tính khoảng 548.726 tỷ đồng. Tỉnh có 95 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 72 xã và 23 phường. Trong đó, 88 đơn vị được hình thành từ việc sắp xếp các đơn vị cũ; 7 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp<sup>1</sup>.

Trước sắp xếp, HĐND các cấp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai được tổ chức và hoạt động theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, góp phần quan trọng vào củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương.

Ngay sau khi sắp xếp, HĐND tỉnh và HĐND cấp xã tỉnh Đồng Nai được kiện toàn và hoạt động hiệu quả từ ngày đầu thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; tổ chức kỳ họp thứ nhất để công bố các quyết định về công tác nhân sự; kiện toàn tổ chức và quyết định thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND xã, phường theo quy định. Đồng thời, tổ chức các kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ nhằm xem xét, thông qua các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh; dự toán thu – chi ngân sách và kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh; bảo đảm vận hành hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên trao đổi, hướng dẫn Thường trực HĐND cấp xã trong quá trình triển khai nhiệm vụ; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND. Qua đó góp phần hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động của HĐND các cấp.

<sup>1</sup> bao gồm các xã Thanh Sơn, Đak Lua, Phú Lý, Bù Gia Mập, Đăk Ó và các phường Phước Tân, Tam Phước.

## II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

### 1. Trước sắp xếp

#### a) Đại biểu HĐND tỉnh

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp ngày 23/5/2021 đã bầu đủ số lượng đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, cụ thể:

- HĐND tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 81 đại biểu. Đến ngày 30/6/2025, số lượng đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai còn 69 đại biểu (giảm 12 đại biểu).

- HĐND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 60 đại biểu. Đến ngày 30/6/2025, số lượng đại biểu HĐND tỉnh Bình Phước còn 52 đại biểu (giảm 08 đại biểu).

#### b) Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh

- Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) có 05 thành viên đều là đại biểu chuyên trách, gồm: Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và 03 Ủy viên Thường trực là Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) có 06 thành viên, gồm Chủ tịch HĐND do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy kiêm nhiệm, và 05 đại biểu chuyên trách, gồm: 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (trong đó có 01 Phó Chủ tịch HĐND kiêm nhiệm Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách) và 03 Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

- HĐND tỉnh Đồng Nai thành lập 03 ban, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. Mỗi Ban có 2 đại biểu chuyên trách (Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban) và 05 Ủy viên của Ban. HĐND tỉnh Bình Phước thành lập 04 ban, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc. Mỗi Ban có 02 đại biểu chuyên trách và 05-07 Ủy viên của Ban.

#### c) Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh

HĐND tỉnh Đồng Nai chia 81 đại biểu thành 11 Tổ đại biểu theo địa giới hành chính cấp huyện và nơi ứng cử. HĐND tỉnh Bình Phước chia 60 đại biểu thành 11 Tổ đại biểu theo địa giới hành chính cấp huyện và nơi ứng cử. Cơ cấu đại biểu HĐND tỉnh ở các Tổ đều tập trung là đại biểu đang sinh sống và làm việc tại cấp huyện và một số đại biểu làm việc tại cơ quan cấp tỉnh trú tại địa bàn huyện; trong đó bố trí đại biểu HĐND tỉnh là Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy hoặc Chủ tịch HĐND huyện làm Tổ trưởng Tổ đại biểu, tạo thuận lợi cho đại biểu trong việc theo dõi sát tình hình địa phương.

### 2. Sau sắp xếp

#### a) Đại biểu HĐND tỉnh

HĐND tỉnh Đồng Nai có 121 đại biểu HĐND tỉnh. Đến ngày 30/11/2025, HĐND tỉnh Đồng Nai còn 110 đại biểu (giảm 11 đại biểu, trong đó 10 đại biểu xin thôi làm nhiệm vụ, 01 đại biểu tạm đình chỉ nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh).

## **b) Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh**

Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai có 06 thành viên, gồm: Chủ tịch HĐND hoạt động kiêm nhiệm và 05 đại biểu chuyên trách (01 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và 04 Ủy viên là Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc HĐND tỉnh).

HĐND tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp) thành lập 04 ban, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc. Mỗi ban gồm 2 đại biểu chuyên trách (riêng Ban Dân tộc có 01 đại biểu chuyên trách) và có 8 đến 9 thành viên của Ban.

## **c) Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh**

HĐND tỉnh Đồng Nai chia 121 đại biểu thành 23 Tổ đại biểu (trong đó mỗi Tổ gồm 3 - 6 đại biểu, riêng Tổ 1 và Tổ 2 có 09 đại biểu). Trên cơ sở số lượng Tổ đại biểu của tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục phân công các ông (bà) là Tổ trưởng, Tổ phó của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước làm Tổ trưởng, Tổ đại biểu.

## **d) Thuận lợi, khó khăn sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp**

### **\* Thuận lợi**

Sau sắp xếp, cơ cấu tổ chức của HĐND tỉnh Đồng Nai cơ bản ổn định, bảo đảm theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh được kiện toàn đầy đủ, đội ngũ đại biểu chuyên trách giữ vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu, điều hòa, phối hợp hoạt động. Việc tiếp tục duy trì 23 Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ phó phù hợp với địa bàn và kế thừa tổ chức của hai tỉnh trước sắp xếp đã góp phần bảo đảm tính liên tục trong hoạt động HĐND.

Hoạt động của các Tổ đại biểu cơ bản bảo đảm chất lượng, các đại biểu chuyên trách đã thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phối hợp, phụ trách theo dõi hoạt động của HĐND cấp xã theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh; nghiên cứu, tham gia cho ý kiến đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý bộ máy hành chính tại địa phương sau sắp xếp.

### **\* Khó khăn**

Phạm vi địa bàn rộng dẫn đến áp lực trong việc theo dõi, nắm tình hình và tham gia hoạt động tại cơ sở. Một số đại biểu kiêm nhiệm phải cân đối thời gian giữa công tác chuyên môn và nhiệm vụ đại biểu nên mức độ tham gia hoạt động chưa đồng đều. Việc sắp xếp, kế thừa tổ chức từ hai tỉnh cũ đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các cơ sở pháp lý, thống nhất phương thức hoạt động giữa các tổ chức HĐND tỉnh để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

## **III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

### **1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân**

### **1.1. Tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân**

Trước sắp xếp, HĐND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức 54 kỳ họp. Trong đó: HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ) tổ chức 29 kỳ họp, gồm: 08 kỳ họp thường lệ theo luật định, 21 kỳ họp chuyên đề; HĐND tỉnh Bình Phước tổ chức 25 kỳ họp, gồm 8 kỳ họp theo luật định và 16 kỳ họp chuyên đề. Sau sắp xếp, HĐND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức 08 kỳ họp, trong đó 02 kỳ họp thường lệ và 06 kỳ họp chuyên đề. Việc tổ chức kỳ họp của HĐND tỉnh bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Công tác chuẩn bị kỳ họp được Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh thực hiện bảo đảm quy định. UBND tỉnh có văn bản đăng ký đối với các nội dung trình tại kỳ họp và bảo đảm thực hiện đúng quy trình xây dựng Nghị quyết theo quy định của Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật. Phối hợp với UBND, UBMTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp và ban hành thông báo kết luận thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp và xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp; quy định cụ thể thời gian hoàn thành các văn bản trình kỳ họp và gửi về Thường trực HĐND tỉnh để gửi tới đại biểu HĐND và phục vụ công tác thẩm tra, thảo luận tổ, tiếp xúc cử tri và đồng gửi đến UBMTTQVN để thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

Thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tham mưu Đảng đoàn HĐND tỉnh (nay là Đảng ủy HĐND tỉnh) báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình kỳ họp và các nội dung quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề sử dụng nguồn ngân sách lớn của tỉnh, những vấn đề thực hiện chủ trương của Trung ương nhưng tỉnh thực hiện có sự khác biệt, những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách, đời sống tác động đến tâm tư, tình cảm của đội ngũ cán bộ công chức, nguyện vọng của nhân dân.

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh thảo luận tại các Cụm tổ trước kỳ họp đối với toàn bộ nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh; các báo cáo liên quan trình kỳ họp đều tóm tắt và phân công trình bày tại kỳ họp, qua đó dành nhiều thời gian để đại biểu tiếp tục thảo luận tại hội trường đối với những vấn đề mà đại biểu và cử tri quan tâm. Các phiên chất vấn và trả lời chất vấn được truyền hình trực tiếp tạo điều kiện để cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát hoạt động của HĐND tỉnh.

Trước mỗi kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và các hoạt động sẽ tiến hành tại kỳ họp; đồng thời, định hướng những nội dung tuyên truyền về hoạt động của HĐND trong thời gian tới để tuyên truyền trên các cơ quan báo chí.

Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh; tài liệu kỳ họp được gửi đến tài khoản quản lý văn bản điện tử và công khai trên trang thông tin điện tử để đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu trước kỳ họp và trong các hoạt động tại kỳ họp.

## 1.2. Việc ban hành các Nghị quyết

### a) Việc gửi các tài liệu đến HĐND tỉnh

Việc gửi tài liệu kỳ họp của UBND tỉnh đến Thường trực HĐND tỉnh cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác thẩm tra và chuẩn bị nội dung kỳ họp. Các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết bảo đảm nội dung theo quy định. Tuy nhiên, việc gửi tài liệu vẫn còn hạn chế như: Các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết gửi đến Thường trực HĐND tỉnh có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến công tác thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; có dự thảo nghị quyết chưa đảm bảo nội dung phải chỉnh sửa và trình kỳ họp sau; chưa kịp thời gửi dự thảo nghị quyết và tài liệu liên quan đến UBMTTQVN tỉnh để thực hiện phản biện xã hội.

### b) Hoạt động thẩm tra các dự thảo Nghị quyết

Theo chức năng, nhiệm vụ và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh đã chủ động tham gia các cuộc họp của UBND tỉnh, góp ý ngay trong quá trình xây dựng tờ trình, dự thảo Nghị quyết, do đó tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao đối với các nội dung trình. Quá trình thẩm tra, các Ban HĐND tỉnh chủ động trao đổi, làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan, yêu cầu sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa bảo đảm theo quy định, đồng thời tổ chức khảo sát để nắm thêm thông tin phục vụ công tác thẩm tra. Chất lượng các báo cáo thẩm tra tại các kỳ họp bảo đảm tính chặt chẽ, những nhận định, đánh giá có sự phản biện cao dựa trên cơ sở pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của địa phương, có sự so sánh để có những kiến nghị mang tính cụ thể, thuyết phục. Các báo cáo thẩm tra được thông qua tại kỳ họp nhận được sự thống nhất của toàn thể đại biểu cũng như đại diện các cơ quan, ban, ngành và cử tri.

### c) Số lượng mỗi loại Nghị quyết ban hành ở mỗi kỳ họp

- Trước sắp xếp:

+ HĐND tỉnh Đồng Nai tổ chức 29 kỳ họp, ban hành 405 nghị quyết, trong đó: 143 nghị quyết quy phạm pháp luật và 262 nghị quyết cá biệt.

+ HĐND tỉnh Bình Phước tổ chức 25 kỳ họp, ban hành 321 nghị quyết, trong đó: 133 nghị quyết quy phạm pháp luật và 188 nghị quyết cá biệt.

- Sau sắp xếp: HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành 114 nghị quyết, trong đó 52 nghị quyết quy phạm pháp luật và 62 nghị quyết cá biệt.

### d) Chất lượng ban hành Nghị quyết và hiệu quả thực hiện nghị quyết

Các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, có xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù, phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và chịu sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, bảo đảm sự thống nhất, xuyên suốt của hệ thống văn bản từ Trung ương đến cơ sở, đồng thời phát huy tính chủ động, đặc thù của địa phương; các nghị quyết có giá trị thực tiễn cao, phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết thường kỳ hàng năm (nghị quyết về kinh tế - xã hội, ngân sách, đầu tư...) được HĐND tỉnh ban hành đã tạo thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành địa phương của UBND tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh cụ thể hóa các quy định của Trung ương và yêu cầu thực tiễn của địa phương, trong đó có nhiều nội dung có tính chiến lược cho cả giai đoạn, định hướng cho sự phát triển của Đồng Nai. Số lượng nghị quyết chuyên đề lớn, phạm vi điều chỉnh rộng, bao quát đến mọi mặt đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh, tác động tích cực đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai trong nhiệm kỳ và trong những năm tiếp theo.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND, khi phát hiện những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, UBND tỉnh đã phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh xử lý kịp thời, đáp ứng với yêu cầu của công tác quản lý nhà nước tại địa bàn.

### ***1.3. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân***

#### ***1.3.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân***

- Hoạt động giám sát của HĐND tỉnh tại các kỳ họp thông qua xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và các báo cáo khác theo quy định và tùy tình hình thực tế tại kỳ họp giữa năm, cuối năm và cuối nhiệm kỳ. Các báo cáo trình HĐND tỉnh đều được các Ban HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định. Việc thẩm tra báo cáo được các Ban HĐND tỉnh thực hiện một cách khách quan, đánh giá được việc thực hiện nghị quyết của HĐND, chỉ ra được những mặt làm được, chưa làm được, nguyên nhân và kiến nghị các giải pháp. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, các Ban HĐND tỉnh đề xuất với Thường trực HĐND tỉnh một số nội dung cần tập trung xem xét, thảo luận tại kỳ họp, đây là cơ sở gợi mở cho các đại biểu thảo luận, tranh luận để làm sáng tỏ vấn đề trước khi quyết định.

Các đại biểu HĐND luôn tập trung nghiên cứu các báo cáo trình tại kỳ họp kết hợp với những nguồn thông tin thực tế mà đại biểu tìm hiểu, nắm bắt về các lĩnh vực liên quan nên đã có những đánh giá toàn diện, khách quan, thẳng thắn, đề ra những kiến nghị, giải pháp cụ thể, khả thi đối với hoạt động của các cơ quan, đơn vị góp phần nâng tầm hiệu quả giám sát tại các kỳ họp HĐND.

- Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn: HĐND tỉnh Đồng Nai và HĐND tỉnh Bình Phước đã tổ chức phiên chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm và kỳ họp thường lệ cuối năm HĐND tỉnh<sup>2</sup>. Các nội dung chất vấn được Thường trực HĐND tỉnh xem xét và chọn lọc theo nhóm vấn đề, liên quan đến nhiều ngành, những vấn đề cử tri quan tâm để chất vấn trực tiếp tại kỳ họp, các nội dung còn lại sẽ thực hiện chất vấn qua văn bản<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ) đã tổ chức chất vấn tại 7 kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm HĐND tỉnh với 58 nội dung đối với lãnh đạo UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh, trong đó có 29 nội dung được chất vấn trực tiếp tại hội trường; HĐND tỉnh Bình Phước tổ chức chất vấn tại 7 kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm của HĐND tỉnh với 32 nội dung đối với lãnh đạo các Sở, ngành.

<sup>3</sup> Một số nội dung được đại biểu HĐND tỉnh chất vấn tại các kỳ họp của HĐND tỉnh tiến độ giải ngân tỷ lệ thực hiện danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh theo các nghị quyết của HĐND tỉnh; việc triển khai thực hiện trình tự các thủ tục quy định về đấu giá quyền sử dụng đất; công tác quy hoạch và phê duyệt kế hoạch sử

Các phiên chất vấn được chuẩn bị kỹ về nội dung, có trọng tâm, trọng điểm và sát với thực tiễn. Chủ tọa điều hành phiên chất vấn tạo không khí dân chủ, sôi nổi, thẳng thắn, do đó chất lượng hiệu quả hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp được nâng cao. Các đại biểu tập trung nghiên cứu thực tế, đặt thêm các câu hỏi để làm rõ những nội dung có liên quan. Người trả lời chất vấn nghiêm túc, thẳng thắn nhận trách nhiệm đối với những tồn tại thuộc lĩnh vực mình phụ trách, tập trung giải quyết những nội dung được chất vấn và thời gian hoàn thành đúng quy định.

Qua các phiên chất vấn tại các kỳ họp HĐND tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành 07 nghị quyết, 04 kết luận về chất vấn và trả lời chất vấn. Qua đó các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết, kết luận về nội dung chất vấn, tích cực khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các vấn đề đã nêu tại kỳ họp và có báo cáo kết quả giải quyết, trả lời về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp và báo cáo tại kỳ họp gần nhất của HĐND. Qua kết quả giám sát việc thực hiện các nội dung đã được chất vấn, các đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục tái chất vấn đối với các nội dung chưa được UBND tỉnh và các cơ quan triển khai thực hiện hiệu quả.

- Việc xem xét các báo cáo giám sát chuyên đề: Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND tỉnh đã tổ chức 04 nội dung giám sát chuyên đề về kết quả triển khai thực hiện các dự án có thu hồi đất; kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện lĩnh vực đột phá về phát triển thương mại, dịch vụ tổng hợp hiện đại, dịch vụ du lịch, dịch vụ logistic; công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân. Sau giám sát, Đoàn giám sát đã báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp và được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết. Giám sát chuyên đề của HĐND giúp đại biểu và cử tri nắm được toàn diện những diễn biến của đời sống xã hội cũng như những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn; kiểm chứng lại tính đúng đắn, phù hợp của các quy định pháp luật áp dụng tại địa phương, những chủ trương, biện pháp mà nghị quyết HĐND tỉnh đã quyết nghị, đồng thời thấy rõ hơn những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quản lý, điều hành và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### *1.3.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân*

---

dụng đất hằng năm; xây dựng và tiến độ xây dựng các khu tái định cư để phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh; việc triển khai các dự án nhà ở xã hội, tình trạng ngập nước ở đô thị, công tác đầu tư, quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện một số chính sách giảm nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; thực trạng xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh; thực trạng công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng; quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; thực trạng công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì, nâng cấp các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh; thực trạng công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; việc tham mưu đấu thầu, ký hợp đồng và phân bổ xi măng phục vụ xây dựng đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tỷ lệ nhựa hóa các tuyến đường trên địa bàn tỉnh; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; việc lắp biển báo, đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường; giải ngân vốn đầu tư công; giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính công, công tác quản lý và khai thác khoáng sản, kiểm soát dịch bệnh, quản lý giá cả hàng hóa và tiêu dùng, ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý Nhà nước, phòng chống tội phạm, việc phòng, chống tình trạng đuối nước ở trẻ em, ...

a) Hoạt động giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh

Căn cứ Nghị quyết về chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh đã xây dựng chương trình giám sát cụ thể để tổ chức thực hiện. Việc giám sát được tổ chức đều trên cả 04 lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội, pháp chế và lĩnh vực dân tộc. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp), tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp) đã tổ chức trên 300 đợt khảo sát, giám sát theo chương trình đề ra. Việc lựa chọn nội dung giám sát căn cứ vào chương trình đã được HĐND thông qua (chủ yếu tập trung vào việc giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh), theo tình hình thực tế của địa bàn, ý kiến, kiến nghị của cử tri, đơn khiếu nại tố cáo của công dân và theo sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy (Nội dung giám sát thời gian qua tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực đại biểu, cử tri và nhân dân quan tâm, bảo đảm toàn diện trên các lĩnh vực như: tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công; các nội dung liên quan đến giáo dục, y tế, văn hóa, dân tộc; việc thực hiện các dự án thu hồi đất; quy hoạch đô thị, quy hoạch giao thông; công tác cải cách hành chính nhà nước; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; xét xử, thi hành án dân sự; việc phản ánh của báo chí liên quan đến xây dựng trái phép, phân lô bán nền.... )

Tùy vào lĩnh vực, nội dung và tính chất của nội dung giám sát, Thường trực HĐND tỉnh trực tiếp tổ chức giám sát hoặc phân công các Ban HĐND tỉnh thực hiện và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh. Chương trình giám sát được chủ động theo kế hoạch, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị chịu sự giám sát; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQV tỉnh, HĐND cấp huyện (trước sắp xếp) để tránh trùng lặp nội dung giám sát.

Sau giám sát, các đoàn giám sát có các kiến nghị với cơ quan chịu sự giám sát và UBND cùng cấp, đơn vị có liên quan, trong đó nêu rõ về thời gian thực hiện kiến nghị và báo cáo kết quả thực hiện cho đoàn. Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban theo dõi, đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện kiến nghị và kết quả thực hiện các kiến nghị đó. Qua theo dõi, tổng hợp, tỷ lệ giải quyết các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh trên 90%. Đối với những kiến nghị sau giám sát chậm được giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng sẽ được thực hiện tái giám sát hoặc chất vấn tại kỳ họp.

b) Hoạt động phối hợp triển khai các chuyên đề giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (nếu có)

Các đoàn giám sát của Quốc hội và cơ quan của Quốc hội giám sát tại địa phương đều mời Thường trực, các Ban HĐND tỉnh cùng tham gia đoàn. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh đều cử đại diện tham gia và có ý kiến

đóng góp đối với hoạt động giám sát<sup>4</sup>. Đồng thời, thực hiện báo cáo các nội dung theo yêu cầu của các Đoàn giám sát<sup>5</sup>.

Thường trực HĐND tỉnh duy trì mối quan hệ phối hợp Đoàn Đại biểu Quốc hội trong góp ý xây dựng các Dự án Luật, các văn bản Quy phạm pháp luật, phối hợp trong việc xác định nội dung giám sát để tránh trùng lặp.

c) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh và trên cơ sở xem xét các nội dung đơn thư của công dân gửi đến HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát kết quả giải quyết 18 vụ việc. Nội dung liên quan đến việc xét xử bản án dân sự của Tòa án, việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với dự án trên địa bàn tỉnh, việc giải quyết đơn đề nghị cấp, thu hồi giấy CNQSD đất; đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất; việc xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng; việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo tội phạm; việc thi hành án; việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...

Qua giám sát, Ban Pháp chế HĐND tỉnh ghi nhận các địa phương đã có sự quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, giải quyết, trả lời đơn cho công dân theo quy định; tuy nhiên, trong quá trình giải quyết các vụ việc, UBND các huyện, thành phố vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, sai sót cần quan tâm chỉ đạo khắc phục trong thời gian tiếp theo. Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã ban hành thông báo kết luận giám sát đến các cơ quan, đơn vị được giám sát; trong đó đã kiến nghị các đơn vị được giám sát và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện một số nội dung để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thực hiện Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát chuyên đề về kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2024 đối với UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh. Trên cơ sở kết quả giám sát của Đoàn giám sát, tại Kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2025), các đại biểu HĐND tỉnh đã xem xét, thảo luận và thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh để triển khai thực hiện, trong đó đề nghị UBND tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi đơn.

Đồng thời, Thường trực và Ban Pháp chế HĐND tỉnh thường xuyên theo dõi, giám sát, kịp thời đôn đốc việc giải quyết của UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương đối với các đơn thư do HĐND tỉnh chuyển đến.

<sup>4</sup> Đã tham gia các nội dung, như: việc chấp hành pháp luật về giảm thời hạn chấp hành phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện; tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội năm 2022; tình hình thực hiện chính sách pháp luật về việc làm từ năm 2015; quản lý và sử dụng quỹ BHXH, quỹ BHYT năm 2022; việc thực hiện chính sách, pháp luật về các lĩnh vực do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội phụ trách tại tỉnh Đồng Nai.

<sup>5</sup> Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2022; báo cáo tổng kết luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

#### d) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Trên cơ sở báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri theo từng nội dung, địa bàn, lĩnh vực phụ trách, Thường trực HĐND phân công trách nhiệm cụ thể cho các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh phối hợp Thường trực HĐND cấp dưới tiến hành giám sát kết quả trả lời kiến nghị của cử tri, báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND tỉnh. Báo cáo của các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh thể hiện sự thống nhất hoặc chưa thống nhất với nội dung trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri, nêu rõ lý do đối với những nội dung chưa thống nhất, nội dung trả lời chưa thỏa đáng. Qua đó, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả tại kỳ họp HĐND tỉnh. Trong trường hợp việc trả lời chưa thỏa đáng, chưa rõ ràng, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giám sát, tiếp tục đề nghị cơ quan có trách nhiệm trả lời cử tri hoặc đề nghị đưa ra chất vấn trực tiếp tại kỳ họp. Trong trường hợp ý kiến có nhiều bức xúc, Thường trực HĐND tỉnh trực tiếp hoặc phân công cho các Ban của HĐND tỉnh tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát để trả lời với cử tri và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền. Việc rà soát, đánh giá và có ý kiến về nội dung trả lời, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri là cơ sở quan trọng cho việc giám sát kiến nghị của cử tri. Tuy nhiên, việc trả lời của UBND tỉnh còn một số nội dung trả lời chưa thỏa đáng, chưa phù hợp với thực tế, dẫn đến cử tri tiếp tục phản ánh, kiến nghị kéo dài tại các đợt tiếp xúc cử tri của HĐND tỉnh.

#### đ) Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh

Căn cứ vào chương trình giám sát, ý kiến của cử tri, Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức 04 phiên giải trình<sup>6</sup>; Thường trực HĐND tỉnh Bình Phước tổ chức 03 phiên giải trình<sup>7</sup> và 02 Hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh<sup>8</sup>. Việc tổ chức chất vấn, giải trình giữa 02 kỳ họp được thực hiện theo đúng Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND và quy chế hoạt động của Thường

<sup>6</sup> Các nội dung liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn qua tỉnh Đồng Nai; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư thuộc Dự án đường ven sông Đồng Nai và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan thửa đất số 108, tờ bản đồ số 9, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa; kết quả triển khai thực hiện chủ trương đầu tư 03 dự án nhóm A kết nối Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (ĐT.773, ĐT.769, ĐT.770B) và dự án xây dựng đường Liên cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1).

<sup>7</sup> Thực trạng công tác đầu tư, quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua; tình hình đời sống đồng bào dân tộc thiểu số thoát nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 -2020; công tác triển khai, thực hiện giảm 1.000 hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2022. Việc thực hiện một số chính sách giảm nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh chưa hiệu quả; Tình hình thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh về việc xây dựng hệ thống trường học thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025; kết quả thực hiện Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

<sup>8</sup> Tỷ lệ thực hiện danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Việc triển khai thực hiện trình tự các thủ tục quy định về đấu giá quyền sử dụng đất giữa các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; giải pháp để ổn định tình hình lao động, giải quyết việc làm trong tỉnh, thu hút lao động ngoài tỉnh để giới thiệu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trước thực trạng người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; Thực trạng việc xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh.

trực HĐND tỉnh. Sau phiên chất vấn, giải trình, để khắc phục những tồn tại kéo dài, Thường trực HĐND tỉnh đã có nhiều kiến nghị đối Trung ương và UBND tỉnh có liên quan nội dung chất vấn, giải trình.

e) Giám sát thông qua hoạt động xem xét quyết định của UBND cùng cấp và nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp được HĐND tỉnh quan tâm thực hiện thường xuyên, nghiêm túc theo quy định. Qua giám sát cho thấy, việc ban hành quyết định của UBND và nghị quyết của HĐND cấp huyện trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định. Tuy nhiên, nghị quyết của một số địa phương còn để sai sót về thể thức văn bản.

#### **1.4. Hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân**

##### *1.4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri*

Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, hiệu quả, các cuộc tiếp xúc cử tri cơ bản đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Trong các đợt tiếp xúc cử tri của Đại biểu HĐND tỉnh đều có sự tham dự một số cơ quan chuyên môn của tỉnh và Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã nơi tiếp xúc. Tại các buổi tiếp xúc cử tri, các đại biểu HĐND tỉnh trình bày tóm tắt, ngắn gọn các nội dung báo cáo để dành nhiều thời gian, tạo điều kiện để lắng nghe cử tri trình bày những tâm tư, nguyện vọng của mình; gặp gỡ, trao đổi riêng với cử tri đối với những ý kiến mang tính chất cá nhân sau khi kết thúc hội nghị. Cử tri tham gia tiếp xúc cử tri có nhiều ý kiến xây dựng góp phần phát triển, kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương. Công tác tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri, theo dõi đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri được đại biểu quan tâm thực hiện và báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc 16 đợt tiếp xúc cử tri trước, sau các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh (trong đó lồng ghép để đại biểu thực hiện tiếp xúc cử tri nơi cư trú) và tổ chức 02 đợt tiếp xúc cử tri theo chuyên đề với tổng số 97.580 lượt cử tri tham dự với 2.212 ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết giải quyết trả lời theo quy định. Tỷ lệ ý kiến cử tri đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời đạt 97%.

##### *1.4.2. Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân*

###### a) Hoạt động tiếp công dân

Thực hiện Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và căn cứ Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026, hằng năm Thường trực HĐND tỉnh ban hành kế hoạch tiếp công dân đối với Thường trực và Lãnh đạo các Ban

HĐND tỉnh (là đại biểu chuyên trách). Hoạt động tiếp công dân được duy trì thường xuyên, trong đó quy định vào ngày thứ Sáu hằng tuần đều có lãnh đạo trực tiếp tiếp công dân tại Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh; các Tổ đại biểu HĐND tỉnh cũng ban hành thông báo lịch tiếp công dân của thành viên Tổ tại địa bàn ứng cử.

Thường trực và các Ban HĐND tỉnh đã tổ chức 285 buổi tiếp công dân, với 830 lượt công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các lĩnh vực như tranh chấp đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, môi trường, an ninh trật tự, triển khai dự án, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, việc chậm xét xử tại TAND các cấp, chế độ chính sách, xây dựng trái phép và việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã.

Tại các buổi tiếp, đại biểu đều giải thích, hướng dẫn rõ ràng; đối với vụ việc phức tạp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh đều có văn bản chuyển cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo quy định. Bên cạnh hoạt động tiếp định kỳ, Thường trực và Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh còn tổ chức tiếp công dân theo yêu cầu, căn cứ tính chất và mức độ của vụ việc, đồng thời ban hành thông báo kết quả tiếp công dân để kiến nghị cơ quan thẩm quyền xem xét, giải quyết và báo cáo kết quả cho Thường trực HĐND tỉnh phục vụ công tác giám sát. Trong quá trình xử lý đơn thư, Chủ tịch HĐND tỉnh đã trực tiếp tiếp các công dân<sup>9</sup> để xem xét nội dung khiếu nại, tố cáo và kiến nghị.

#### *b) Hoạt động tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân*

Thông qua hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri và đơn do công dân gửi qua đường bưu điện, Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh đã tiếp nhận tổng cộng 7.041 đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại và tố cáo.

Kết quả xử lý 7.041/7.041 đơn (tỷ lệ 100%) bao gồm: chuyển đến các cơ quan chức năng xem xét giải quyết, trả lời cho công dân 3.122 đơn; có văn bản trả lời, hướng dẫn cho công dân 550 đơn; lưu theo dõi 3.369 đơn.

## **2. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

### *2.1. Công tác chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND tỉnh*

Thường trực HĐND tỉnh thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều hòa và phối hợp hoạt động giữa các Ban của HĐND tỉnh trong việc phân công thẩm tra, giám sát. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, phù hợp với chức năng, lĩnh vực phụ trách của từng Ban, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp. Thường xuyên nắm bắt tiến độ thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình; kịp thời hướng dẫn, đôn đốc các Ban trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thường trực HĐND tỉnh duy trì họp giao ban định kỳ, trao đổi thông tin, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động chung của các Ban HĐND tỉnh.

<sup>9</sup> Các công dân: ông Trần Văn Khởi (huyện Cẩm Mỹ), ông Trương Minh Đức, ông Nguyễn Song Hào (TP. Biên Hòa), đại diện giáo xứ Mỹ Hội, ông Nguyễn Tuấn Hải (huyện Nhơn Trạch), ông Nguyễn Văn Hậu (đại diện 09 cá nhân Khoa Nội, Bệnh viện Đa khoa Bình Phước) và Công ty TNHH Thương mại Hà An Phát (phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai) liên quan đến việc thanh toán kinh phí phòng, chống dịch Covid-19. Các Ban HĐND tỉnh cũng chủ động mời tiếp công dân như ông Trần Thanh Trung (TP. Long Khánh), bà Trương Thị Huệ (TP. Hồ Chí Minh), bà Phạm Thị Chi, ông Lê Đình Hạnh (TP. Biên Hòa) và ông Đỗ Khắc Quang (huyện Vĩnh Cửu).

## *2.2. Việc tổ chức các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức các phiên họp định kỳ hằng tháng và các phiên họp đột xuất để xem xét, quyết định những nội dung theo thẩm quyền. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai (trước và sau sắp xếp) đã tổ chức trên 100 phiên họp để đánh giá kết quả thực hiện kết luận các phiên họp, thông qua dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh; báo cáo tình hình hoạt động, kết quả giám sát của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh; xem xét, quyết định các vấn đề do UBND tỉnh và các cơ quan trình Thường trực HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh. Các phiên họp diễn ra bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh.

## *2.3. Quan hệ công tác*

- Giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và với Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố khác: phối hợp Đoàn ĐBQH tỉnh trong góp ý xây dựng các Dự án Luật, các văn bản Quy phạm pháp luật, tham gia các cuộc khảo sát, giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh, phối hợp trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; phối hợp trong việc triển khai các văn bản pháp luật, tiếp nhận và xử lý các báo cáo, kiến nghị; mời tham dự phiên họp, kỳ họp khi cần thiết. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn phối hợp cung cấp thông tin kịp thời, phục vụ hoạt động giám sát và quyết định của HĐND.

- Trong mối quan hệ với cấp ủy Đảng, HĐND tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Đảng ủy HĐND tỉnh thể hiện qua việc quán triệt và thể chế hoá Nghị quyết của cấp ủy bằng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Trong công tác chuẩn bị nhân sự cho việc bầu cử đại biểu HĐND các cấp, các cấp ủy Đảng đã chỉ đạo, lãnh đạo trong việc lựa chọn và giới thiệu các ứng cử viên để bầu vào HĐND theo quy chế về công tác cán bộ của Đảng. Bên cạnh đó, đối với những vấn đề quan trọng do UBND tỉnh trình tại kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo Đảng ủy HĐND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đưa ra kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định.

- Giữa Thường trực HĐND với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh: HĐND - UBND - Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện phối hợp công tác theo Quy chế phối hợp đã ký kết trong việc xây dựng và triển khai pháp luật; hoạt động kỳ họp, giám sát, tiếp xúc cử tri, phản biện xã hội. Định kỳ, 6 tháng, năm tổ chức giao ban công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, trong đó đánh giá những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế, nguyên nhân để có giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp trong thời gian tiếp theo.

## *2.4. Công tác thông tin tuyên truyền hoạt động của HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh*

Thường trực HĐND quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và tạo sự lan tỏa đối với các hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND.

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp báo trước kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh để tuyên truyền về nội dung, chương trình các kỳ họp, các nội dung sẽ được chất vấn tại kỳ họp để cử tri và nhân dân cùng biết; phối hợp với Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai xây dựng chuyên mục “HĐND với cử tri” đăng tin trên Báo Đồng Nai và phát sóng trực tiếp trên Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai định kỳ hàng tuần; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả Bản tin và Trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của cử tri, giúp cử tri và nhân dân biết, nắm thông tin về hoạt động của HĐND tỉnh, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các quy định của pháp luật, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

Thông tin về các Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua được đăng tải đầy đủ, đúng quy định, tạo thuận lợi cho cử tri, cơ quan, tổ chức và người dân tra cứu, theo dõi và triển khai thực hiện. Các tin, bài phản ánh hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh được thực hiện phong phú, bảo đảm tính kịp thời và chính xác.

### **3. Hoạt động của các Ban của HĐND tỉnh**

Căn cứ chương trình hoạt động toàn khóa của HĐND tỉnh, ngay từ đầu nhiệm kỳ, các Ban HĐND tỉnh đã kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban nhiệm kỳ 2021 - 2026 để triển khai thực hiện.

Hoạt động của các Ban HĐND tỉnh dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của Ban, tập trung làm tốt công tác giám sát chuyên đề theo kế hoạch<sup>10</sup>; thực hiện thẩm tra các đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh<sup>11</sup>; xem xét, tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến một số nội dung theo thẩm quyền; theo dõi, giám sát việc thực hiện kiến nghị của cử tri, việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh và rà soát hiệu lực các nghị quyết của HĐND tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

Các Ban HĐND tỉnh tiến hành thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh; tổ chức làm việc với các sở, ngành để làm rõ những vấn đề còn ý kiến khác nhau; tham gia các cuộc họp của UBND tỉnh, góp ý ngay trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết; dự Hội nghị phản biện của UBMTTQVN về các nội dung trình kỳ họp, ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp thiết thực của các ngành, địa phương để phục vụ công tác thẩm tra, bảo đảm tính phù hợp, khả thi và tạo được sự đồng thuận của người dân khi Nghị quyết được ban hành. Các báo cáo thẩm tra được thông qua tại kỳ họp nhận được sự thống nhất của đại biểu cũng như các cơ quan, ban, ngành và cử tri.

Các Ban HĐND tỉnh tham gia các cuộc khảo sát, giám sát của Thường trực HĐND, Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Thường trực, Ban HĐND cấp huyện; tham gia đoàn khảo sát, giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn ĐBQH.

<sup>10</sup> Hoạt động giám sát: Ban VHXH đã tổ chức 40 đợt; Ban Dân tộc đã tổ chức 20 đợt; Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức 144 đợt; Ban Pháp chế tổ chức 70 đợt.

<sup>11</sup> Hoạt động thẩm tra: Ban VHXH đã thẩm tra 111 dự thảo nghị quyết; Ban KTNS thẩm tra 389 dự thảo nghị quyết; Ban Pháp chế thẩm tra 143 dự thảo nghị quyết; Ban Dân tộc thẩm tra 06 dự thảo nghị quyết.

#### **4. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh**

Thực hiện quy chế hoạt động của HĐND tỉnh, căn cứ chương trình hoạt động của HĐND tỉnh, hằng năm, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch khảo sát, giám sát việc thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp để triển khai thực hiện. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh thuộc tỉnh Đồng Nai (cũ), mỗi Tổ đại biểu dự kiến một đến hai nội dung để xây dựng kế hoạch giám sát hoặc giám sát theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh<sup>12</sup>; các Tổ đại biểu HĐND tỉnh Bình Phước (cũ) không thực hiện giám sát theo chuyên đề riêng, đồng thời, chủ động tham gia các cuộc giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND khi giám sát tại địa bàn ứng cử. Qua theo dõi cho thấy, các Tổ đại biểu đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều tổ đã tiến hành tái giám sát nhằm đánh giá việc thực hiện kiến nghị sau giám sát; thực hiện giám sát các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, góp phần giải quyết kịp thời bức xúc từ cơ sở.

Căn cứ vào kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND cấp huyện (trước sắp xếp) nơi đại biểu ứng cử để bố trí thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ; tổng hợp kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND tỉnh; các Tổ đại biểu HĐND tỉnh ban hành lịch tiếp công dân của đại biểu thuộc Tổ trên địa bàn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và công dân biết và theo dõi việc thực hiện.

Đại biểu HĐND tỉnh tham dự đầy đủ các kỳ họp, cuộc họp của HĐND, Thường trực, các Ban và các Tổ đại biểu HĐND được triệu tập hoặc mời; tham dự các cuộc khảo sát, giám sát của Thường trực, các Ban và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi được mời; thực hiện tốt nhiệm vụ đại biểu trong việc giữ mối liên hệ với cử tri và Nhân dân.

#### **5. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND tỉnh**

- Điều kiện làm việc của đại biểu: Đại biểu HĐND tỉnh được cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động bao gồm: Các thông tin phục vụ kỳ họp, tiếp xúc cử tri; thông tin hoạt động thường xuyên, trang bị Báo Đại biểu nhân dân bảo đảm nắm thông tin đầy đủ, kịp thời, giúp đại biểu HĐND tỉnh có điều kiện nghiên cứu nhằm nâng cao trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả hơn và được bảo đảm thụ hưởng đầy đủ các chế độ của đại biểu theo quy định.

- Việc ban hành các chế độ chính sách: Việc thực hiện các chế độ đối với đại biểu HĐND tỉnh được thực hiện đúng theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trước sắp xếp, HĐND tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước ban hành Nghị quyết một số khoản chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh. Sau sắp xếp, HĐND tỉnh Đồng Nai kịp thời ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định một

<sup>12</sup> Nhiệm kỳ 2021 – 2026, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ) đã tổ chức 45 nội dung giám sát.

số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh luôn bảo đảm đúng về nội dung chi, mức chi, đối tượng chi, theo các chế độ quy định; bảo đảm sử dụng có hiệu quả, công khai, thực hiện tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Bộ máy, cơ quan tham mưu giúp việc: Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 16/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>13</sup>. Theo đó, Văn phòng thực hiện tốt chức năng tham mưu, phục vụ hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh. Công tác tổ chức, điều hành của Văn phòng luôn được duy trì ổn định; đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (sau sắp xếp) có 01 Phó Chánh Văn phòng, phụ trách Văn phòng; 03 Phó Chánh Văn phòng; 04 phòng chức năng (Phòng Công tác Quốc hội, phòng Công tác HĐND, phòng Dân nguyện thông tin và phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị) tham mưu, giúp việc cho Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội; Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

#### **IV. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CẤP XÃ**

##### **1. Về tình hình tổ chức của HĐND cấp xã**

Trước sắp xếp, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước có 270 xã, phường với 6.299 đại biểu HĐND cấp xã. Thực hiện Nghị quyết số 1662/2025/UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai, theo đó tỉnh Đồng Nai mới có 95 xã, phường, gồm 72 xã và 23 phường với 7.003 đại biểu HĐND cấp xã. Cơ cấu Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp xã bảo đảm đủ số lượng theo quy định.

Thường trực HĐND tỉnh đã kịp thời ban hành các nghị quyết chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Trưởng các Ban HĐND cấp xã, bảo đảm tổ chức bộ máy sớm được kiện toàn và vận hành thông suốt sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Ngay sau khi sắp xếp, Hội đồng nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động ổn định. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và Tổ đại biểu HĐND cấp xã đã kịp thời nắm bắt tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Quy chế làm việc, chương trình giám sát và phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm hoạt động đúng quy định của pháp luật.

##### **2. Kết quả hoạt động của HĐND cấp xã**

Sau sắp xếp, HĐND các xã, phường đã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, hoạt động đúng quy định của pháp luật, bám sát sự lãnh đạo của Đảng ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh và yêu cầu thực tiễn của địa phương sau sắp xếp.

<sup>13</sup> Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 16/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, vị trí, chức năng của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

## 2.1. Hoạt động kỳ họp

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/11/2025, HĐND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 343 kỳ họp, ban hành 1.887 nghị quyết. Trong đó, xã ban hành nhiều nghị quyết là 34 nghị quyết<sup>14</sup>, xã ban hành ít nhất là 10 nghị quyết<sup>15</sup>. Các nghị quyết được các Ban HĐND cấp xã thẩm tra bảo đảm theo quy định.

Công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND xã, phường đã được Thường trực HĐND xã, phường và các cơ quan liên quan chủ động thực hiện theo quy định của pháp luật, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN xã, phường và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị. Việc triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình được Thường trực HĐND xã, phường gửi đến đại biểu HĐND theo quy định và được tuyên truyền trên Đài truyền thanh, trang Thông tin điện tử xã, phường.

Báo cáo, tờ trình dự thảo nghị quyết của UBND cấp xã trình tại kỳ họp được các Ban HĐND xã, phường tổ chức thẩm tra theo lĩnh vực phân công. Các Ban HĐND đã chủ động phối hợp với cơ quan trình, tổ chức thẩm tra trước bản dự thảo để bảo đảm thời gian theo quy định.

Tại kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp đã dành nhiều thời gian để đại biểu thảo luận tham gia đóng góp ý kiến vào các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp. Sau kỳ họp, tuyên truyền rộng rãi nội dung các nghị quyết của HĐND trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết tham gia thực hiện.

## 2.2. Hoạt động giám sát

Căn cứ Nghị quyết về chương trình giám sát 06 tháng cuối năm 2025 của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã, phường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tập trung trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, phường đã tổ chức 485 đợt khảo sát, giám sát theo kế hoạch đề ra, tập trung vào các nội dung như việc thu, chi ngân sách nhà nước; việc giải ngân nguồn vốn các công trình dự án; công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn bán trú các trường mẫu giáo; công tác quản lý, khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao; công tác chuyển đổi số; công tác thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng; công tác lập và quản lý bộ thuế; việc thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị; việc triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội...

Các Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng hoạt động thường xuyên của các đơn vị. Qua giám sát, đánh giá toàn diện ưu điểm cũng như khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Từ đó, đề xuất với đơn vị được giám sát và các cơ quan có thẩm quyền có giải pháp chỉ đạo khắc phục kịp thời sau giám sát.

<sup>14</sup> Xã Nha Bích.

<sup>15</sup> Xã Tân Phú, phường Phước Long.

### **2.3. Hoạt động tiếp xúc cử tri**

Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN của Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, hoạt động tiếp xúc cử tri của cấp xã trong thời gian qua có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, chất lượng ngày càng được nâng lên. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/11/2025, Thường trực HĐND các xã, phường đã tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri với Đoàn ĐBQH tỉnh trước kỳ họp thứ 10 của Quốc hội; phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã, phường tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND xã, phường tiếp xúc cử tri bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tại các điểm tiếp xúc cử tri, đều có sự tham dự của UBMTTQVN, lãnh đạo UBND xã, các cơ quan chuyên môn của xã để kịp thời trả lời, giải đáp ngay với cử tri những vấn đề thuộc thẩm quyền. Đối với các ý kiến có tính chất phức tạp, được Thường trực HĐND xã, phường tổng hợp, chuyển đến UBND xã, phường và các cơ quan chức năng có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho cử tri.

### **2.4. Hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân**

- Hoạt động tiếp công dân được Thường trực HĐND cấp xã duy trì thực hiện theo quy định. Kế hoạch tiếp công dân, lịch tiếp công dân được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã, phường. Hình thức tiếp công dân khá phong phú, trong đó đa số Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, phường tiếp công dân 1 buổi/tháng; một số xã, phường duy trì tiếp công dân vào thứ 6 hàng tuần.

- Việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện theo quy định. Thường trực HĐND các xã, phường đã tổng hợp đầy đủ đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và chuyển đến UBND xã, phường, các cơ quan chuyên môn để giải quyết, xử lý theo thẩm quyền. Thường xuyên theo dõi, giám sát kết quả giải quyết của các cơ quan đối với khiếu nại, tố cáo của công dân.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

#### **1.1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh**

Tiếp nối thành công từ các nhiệm kỳ trước, nhiệm kỳ 2021 - 2026 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) đã thể hiện tốt vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, triển khai thực hiện tốt các chức năng cơ bản là đại diện quyết định và giám sát theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng nhân dân đã tích cực, chủ động phối hợp với UBND, UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan có liên quan trên tinh thần thống nhất, đồng hành nhằm mục tiêu hoàn thành tốt Nghị quyết Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của HĐND 02 tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng địa phương và cơ bản đáp ứng yêu cầu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp,

được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức kỳ họp thứ nhất để kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của HĐND theo quy định.

Hệ thống pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐND tiếp tục được hoàn thiện, góp phần tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất cho việc triển khai chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND các cấp. Nhiều văn bản quan trọng được ban hành kịp thời, thống nhất trong quá trình thực hiện<sup>16</sup>, giúp bảo đảm tính đồng bộ trong áp dụng pháp luật. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND tỉnh Đồng Nai trước và sau sắp xếp đã tổ chức 61 kỳ họp, ban hành 789 nghị quyết (gồm 298 nghị quyết quy phạm pháp luật và 491 nghị quyết cá biệt) theo phạm vi thẩm quyền được phân cấp, tạo cơ sở pháp lý cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước, đồng thời xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy ở địa phương. Các Nghị quyết được xây dựng, ban hành theo đúng trình tự quy định, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế, do đó đã phát huy tác dụng trong quá trình triển khai thực hiện.

Bên cạnh việc cụ thể hóa các quy định của Trung ương, HĐND tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết điều chỉnh những vấn đề mang tính đặc thù của địa phương như: chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh; chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai; chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; chính sách thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ; chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh... để đáp ứng với yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội. Đến thời điểm này, các Nghị quyết đã được ban hành đã phát huy tác dụng trên thực tế.

Hoạt động giám sát của HĐND tỉnh luôn được chú trọng, nội dung bảo đảm về chất lượng, chủ động nhưng vẫn linh hoạt giám sát những nội dung từ tình hình thực tế phát sinh và các nội dung theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, từ đó giúp cho HĐND có thêm thông tin, đưa ra những quyết định tại kỳ họp. HĐND tỉnh đã chú trọng giám sát những vấn đề quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp, đến đời sống và thường phát sinh bức xúc trong nhân dân như công tác bồi thường, tái định cư; bảo đảm môi trường; khai thác khoáng sản; bảo đảm an ninh trật tự; công tác khám chữa bệnh và cấp thẻ bảo hiểm y tế trong nhân dân... Bên cạnh đó, việc theo dõi kiến nghị sau giám sát được quan tâm giúp cho việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh đúng theo tinh thần Nghị quyết đã đề ra. Đối với

<sup>16</sup> Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025) được ban hành để cụ thể hóa các quy định trong Hiến pháp sửa đổi, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương theo đúng mô hình 2 cấp.

các nội dung giám sát mang tính thời điểm hoặc nội dung cần có sự đánh giá trên diện rộng, Thường trực HĐND tỉnh đều có định hướng cho HĐND cấp huyện, cấp xã cùng tổ chức giám sát, do đó đã tạo ra hiệu quả giám sát trên diện rộng từ đó đưa ra những kiến nghị sát thực.

Trong mọi hoạt động thể hiện sự liên hệ chặt chẽ với cử tri và nhân dân như tiếp công dân, tiếp xúc cử tri<sup>17</sup>, xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa cử tri với người đại biểu dân cử. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh ngày càng được đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả, thể hiện được trách nhiệm của người đại biểu trong việc lắng nghe, ghi nhận, xử lý ý kiến, kiến nghị của cử tri. Qua theo dõi tổng hợp, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri đã khẩn trương xem xét, nghiên cứu trả lời cử tri với thái độ nghiêm túc, cầu thị, có trách nhiệm. Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã góp phần từng bước nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đồng thời tạo lòng tin, sự tin nhiệm của cử tri và Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

Thường trực HĐND tỉnh với vai trò là cơ quan thường trực của HĐND đã thực hiện vai trò điều hòa, phối hợp hoạt động, có nhiều hình thức đổi mới để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND như: Giảm thời lượng trình bày báo cáo, tăng thời lượng thảo luận, chất vấn tại kỳ họp, dành nhiều thời gian để đại biểu tranh luận, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan. Triển khai giám sát của 12/12 Tổ đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp); tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình “Hội đồng nhân dân điện tử”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong hoạt động kỳ họp và hoạt động đại biểu; tổ chức trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ cho đại biểu HĐND vào hằng năm và sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp; thông tin rộng rãi về hoạt động HĐND để cử tri và Nhân dân biết và giám sát; tăng cường phối hợp với Đoàn đại biểu quốc hội trong thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thường trực HĐND tỉnh duy trì thường xuyên việc trao đổi, thống nhất với UBND tỉnh trong công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong nắm bắt tình hình Nhân dân, tổng hợp ý kiến cử tri, tổ chức tiếp xúc cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri. Các Ban của HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của UBND tỉnh trong quá trình thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; kịp thời yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, đồng thời tổ chức khảo sát, làm việc trực tiếp với cơ quan tham mưu để bảo đảm nội dung thẩm tra khách quan, toàn diện. Bên cạnh đó, hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND nhận được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri, giám sát tại cơ sở và triển khai các chương trình công tác theo phân công.

<sup>17</sup> phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh thực hiện 12 đợt tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ theo quy định.

## **1.2. Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã**

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND cấp xã đã chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, đồng thời nhanh chóng ổn định bộ máy sau sắp xếp đơn vị hành chính. HĐND cấp xã đã ban hành quy chế hoạt động, phối hợp chặt chẽ với UBND, UBMTTQVN xã, phường, bảo đảm tổ chức kỳ họp, xây dựng và ban hành nghị quyết đúng trình tự, quy định pháp luật, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đời sống nhân dân. Hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND xã, phường ngày càng nề nếp, phát huy dân chủ, minh bạch và nâng cao năng lực thảo luận, giám sát, chất vấn, phản biện xã hội.

Sự lãnh đạo kịp thời của Đảng ủy xã, phường, sự hướng dẫn của Thường trực HĐND tỉnh và hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn đã giúp HĐND cấp xã thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý văn bản điện tử và công khai thông qua các kênh truyền thanh, bảng tin, trang thông tin góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Thường trực HĐND cấp xã duy trì chế độ họp định kỳ, thực hiện tốt việc chuẩn bị, điều hành kỳ họp, theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của HĐND. Các Ban HĐND hoạt động tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch thẩm tra, giám sát. Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thể hiện tinh thần trách nhiệm, gần dân, lắng nghe, phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Mối quan hệ giữa HĐND, UBND và MTTQ cấp xã ngày càng chặt chẽ và thực hiện theo đúng Quy chế phối hợp, góp phần thống nhất trong chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh**

- Việc chuẩn bị nội dung trình các kỳ họp HĐND tỉnh tuy đã được đăng ký kế hoạch từ đầu năm; được Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức họp thống nhất về thời gian tổ chức kỳ họp cũng như thời hạn gửi hồ sơ, tài liệu nhưng vẫn còn nhiều nội dung gửi chậm, không bảo đảm thời hạn theo quy định, ảnh hưởng đến công tác phản biện xã hội và thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh. Bên cạnh đó, một số nội dung trình HĐND chưa bảo đảm nội dung căn cứ pháp lý nên phải đưa ra khỏi chương trình kỳ họp.

- Việc triển khai thực hiện nghị quyết chất vấn, trả lời chất vấn và một số nội dung qua giám sát, qua hoạt động giải trình và kiến nghị đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, nhưng tiến độ, kết quả thực hiện còn chậm so với yêu cầu<sup>18</sup>.

- Hằng năm, Thường trực HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra, tuy nhiên thực tế còn thực hiện giám sát một số nội dung phát sinh theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy nên có lúc bị động, một số nội

<sup>18</sup> kết quả thực hiện phiên giải trình liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cải tạo đất, xây dựng công trình tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 9, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa; Dự án đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu).

dung giám sát chậm triển khai<sup>19</sup>.

- Chất lượng trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, nội dung trả lời chưa đi thẳng vào trọng tâm, còn chung chung. Một số kiến nghị kéo dài do phải chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên; việc chỉ đạo, xử lý của UBND đối với các nội dung còn vướng mắc chưa kịp thời, dẫn đến nội dung trả lời chưa đầy đủ, thấu đáo.

- Việc giải quyết, trả lời đơn một số vụ việc của các cơ quan có thẩm quyền còn kéo dài, quá thời hạn quy định; số đơn phải lưu theo dõi còn rất lớn (3.369/7.041 đơn) điều này phản ánh tình trạng công dân gửi đơn nhiều nơi, đơn trùng, đơn không có tên người gửi hoặc nội dung đã giải quyết nhưng người dân chưa đồng thuận; một số cơ quan hành chính còn chậm trả lời hoặc trả lời chưa đầy đủ, việc phản hồi chưa đúng thời hạn hoặc nội dung trả lời chưa thỏa đáng khiến HĐND tỉnh phải đôn đốc nhiều lần; công tác giám sát sau tiếp công dân có lúc chưa sâu, chưa theo sát quá trình giải quyết để kịp thời nhắc nhở, kiến nghị; dẫn đến có vụ việc chậm tiến độ.

## 2.2. Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã

- Sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, khối lượng công việc cấp xã tăng do tiếp nhận nhiệm vụ từ cấp huyện và thực hiện phân cấp, phân quyền từ cấp tỉnh nên còn lúng túng, bị động trong thực hiện nhiệm vụ. Một số quy định giữa Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các nghị định của Chính phủ chưa thống nhất, đặc biệt về thẩm quyền và tên gọi “tổ chức hành chính khác ở cấp xã” và “Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã”, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương chưa đồng bộ; quy chế làm việc mẫu của HĐND xã, phường chưa được ban hành kịp thời, dẫn đến địa phương còn lúng túng trong xác định hình thức và thẩm quyền ban hành văn bản.

- Một số đại biểu HĐND cấp xã kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên quỹ thời gian dành cho hoạt động của HĐND còn hạn chế, một số đại biểu tham gia lần đầu (sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp) chưa có kinh nghiệm, còn lúng túng trong điều hành tổ chức hoạt động của HĐND và tham gia các hoạt động của HĐND.

- Việc gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp có lúc còn

---

<sup>19</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, có 11 vụ việc do Thường trực Tỉnh ủy giao Đảng đoàn HĐND tỉnh giám sát, gồm: việc xét xử Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 15/01/2021 của TAND thành phố Biên Hòa về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất”; việc giải quyết kiến nghị của bà Nguyễn Thị Được, cư ngụ tại xã Bình Sơn huyện Long Thành; việc giải quyết đơn của bà Hoàng Thị Tọa, cư ngụ tại phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh; vụ án của bà Tiết Thị Kim Ngân; sát tính pháp lý của Khu công nghiệp Hố Nai giai đoạn 2; Việc thực hiện dự án Khu dân cư khóm I, dự án phần Khu A1 và một phần phân khu C2 tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa; Việc thụ lý, giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mua bán tài sản gắn liền với đất, mua bán tài sản vô hiệu và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa ông Đoàn Văn Thành, bà Hà Ngọc Bích và bà Trương Thị Chí Tâm; Giám sát 09 bản án phúc thẩm của TAND tỉnh hủy, sửa án sơ thẩm của TAND huyện Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Nhơn Trạch, Định Quán, Xuân Lộc và thành phố Biên Hòa; công tác xét xử vụ án hình sự cho bị cáo hưởng án treo trên địa bàn tỉnh năm 2023; các vụ án bị trả hồ sơ điều tra bổ sung của cơ quan điều tra các cấp; những vấn đề nổi cộm, đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài trên địa bàn tỉnh.

chậm, một số báo cáo, tờ trình chưa bảo đảm về nội dung phải chỉnh sửa lại, do đó phần nào ảnh hưởng đến công tác thẩm tra của 02 Ban HĐND và việc gửi tài liệu để cho các đại biểu nghiên cứu tại kỳ họp. Kỹ năng chuyên môn về thẩm tra, giám sát và chất vấn của một số đại biểu còn hạn chế.

- Hoạt động giám sát chuyên đề có lúc chưa đi sâu phân tích nguyên nhân, xác định trách nhiệm và đề xuất giải pháp cụ thể; công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát còn chưa thường xuyên. Một số vấn đề phát sinh sau sắp xếp như chênh lệch hạ tầng, quản lý đất đai, quy hoạch đô thị và thống nhất dữ liệu hành chính phần nào gây khó khăn trong công tác giám sát và đề xuất giải pháp tổng thể.

- Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tình trạng cơ sở vật chất của một số xã, phường chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh**

- Về hoạt động kỳ họp: Các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo nghị quyết chưa chủ động trong công tác chuẩn bị nội dung, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định, dẫn đến một số nội dung trình HĐND tỉnh còn chậm, chưa đúng thẩm quyền và phải điều chỉnh so với nội dung đã đăng ký. Bên cạnh đó, một số nội dung thuộc lĩnh vực ngân sách, đầu tư công chưa bảo đảm thời gian gửi hồ sơ để các Ban HĐND tỉnh thẩm tra do phải chờ văn bản của cấp trên về giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; một số nội dung liên quan đến tiền công, tiền lương phải chờ xin ý kiến các bộ, ngành liên quan.

- Về hoạt động giám sát: Một số nội dung Thường trực Tỉnh ủy giao Thường trực HĐND tỉnh giám sát có tính chất phức tạp, kéo dài nhiều năm cần phải có thời gian để rà soát, xem xét hồ sơ, thậm chí có nội dung phải phối hợp với cơ quan Trung ương để cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan nên có vụ việc còn chậm.

- Về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri do HĐND chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Một số cơ quan chuyên môn chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể, nên nội dung trả lời còn chung chung. Các kiến nghị phức tạp, nhất là liên quan đến đất đai, bồi thường, khiếu nại kéo dài nhiều năm, liên quan nhiều cơ quan, dẫn đến thời gian xử lý kéo dài, có trường hợp vượt quy định. Bên cạnh đó, quy định pháp luật còn chồng chéo; tình trạng đơn trùng, đơn vượt cấp vẫn xảy ra. Công tác phối hợp, theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị của HĐND có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết.

#### **3.2. Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã**

- Trong thời gian đầu thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, hệ thống pháp luật có nhiều văn bản thay đổi; khối lượng công việc được phân cấp nhiều, lĩnh vực quản lý đa dạng, phức tạp, cán bộ công chức kiêm nhiệm thêm nhiều việc; năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế; nhiều lĩnh vực mới được phân cấp, ủy quyền nhưng chưa có hướng dẫn chi tiết, gây lúng túng trong tổ chức thực hiện.

- Kỹ năng điều hành, tổng hợp, thẩm tra và giám sát của một số thành viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã, phường còn thiếu kinh nghiệm. Năng lực một số đại biểu HĐND cấp xã còn hạn chế, một số đại biểu chưa chủ động nghiên cứu, cập nhật quy định pháp luật và nắm bắt đầy đủ tình hình thực tiễn để phục vụ công tác thẩm tra, giám sát và tham gia kỳ họp; đại biểu HĐND chuyên trách mới được bố trí, chưa có kinh nghiệm, chưa tập trung nghiên cứu kịp thời các văn bản.

- Các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND xã, phường chưa đầu tư nghiên cứu kỹ nên có một số nội dung chưa đạt yêu cầu, phải bổ sung, chỉnh sửa lại dẫn đến việc gửi báo cáo chậm.

- Nguồn lực tài chính và cơ chế hỗ trợ cho hoạt động của HĐND xã, phường còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai nhiệm vụ.

## **VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TRONG NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

### **1. Giải pháp**

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đại biểu HĐND các cấp thông qua việc chủ động nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng hoạt động theo quy định của pháp luật; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đại biểu tăng cường đi cơ sở, tiếp xúc thực tiễn, theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện nghị quyết HĐND và việc giải quyết kiến nghị của cử tri; nghiên cứu kỹ tài liệu trình kỳ họp để tham gia thảo luận, chất vấn, giám sát và tiếp xúc cử tri bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng cho đại biểu ngay từ đầu nhiệm kỳ và tổ chức thường xuyên hàng năm, nhất là đối với đại biểu hoạt động kiêm nhiệm; Thường trực HĐND các cấp tăng cường tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các địa phương khác.

- Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của HĐND: Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các Tổ đại biểu HĐND cần chú trọng lựa chọn nội dung giám sát trọng tâm, trọng điểm; tăng cường giám sát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài và việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo kết luận giám sát phải cụ thể, rõ ràng, xác định rõ trách nhiệm, kiến nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan; đồng thời tăng cường theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra của các Ban HĐND: Các Ban HĐND nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp; tăng cường khảo sát thực tế, nghiên cứu kỹ chủ trương, định hướng và các quy định pháp luật liên quan; phát huy vai trò phản biện, đánh giá đầy đủ các điều kiện về nguồn lực, bảo đảm các nghị quyết HĐND ban hành có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương và đi vào cuộc sống.

- Phát huy vai trò của Thường trực HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND trong công tác theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri: Nâng cao

chất lượng tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri; tăng cường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết kiến nghị. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; đa dạng hóa các hình thức giám sát theo quy định của pháp luật như giám sát thường xuyên, giám sát tại kỳ họp, phiên họp giải trình, chất vấn và giám sát chuyên đề.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước: Quy định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu sở, ngành, UBND cấp xã đối với các vụ việc giải quyết chậm, kéo dài; yêu cầu giải trình trước Thường trực HĐND đối với các trường hợp chậm trả lời hoặc chưa thực hiện đầy đủ kiến nghị của HĐND.

- Đẩy mạnh giám sát sau tiếp công dân và sau chuyển đơn: Lập danh mục theo dõi các vụ việc phức tạp, kéo dài để tổ chức giám sát chuyên đề; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo tiến độ giải quyết định kỳ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND: Từng bước triển khai mô hình “họp không giấy”, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các kỳ họp, phiên họp của HĐND, bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin cho đại biểu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc cho HĐND: Quan tâm bố trí đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã phục vụ hoạt động của HĐND các cấp; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **2. Kiến nghị**

### **a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

- Xem xét, sớm ban hành quy định mới về chế độ chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp (trong đó, bổ sung quy định về trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cho đại biểu HĐND các cấp) thay thế Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, làm căn cứ pháp lý để các địa phương triển khai thực hiện, xây dựng và ban hành chính sách đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đại biểu HĐND trong giai đoạn mới.

- Ban hành quy định mới thay thế Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14, nhằm bổ sung cơ sở pháp lý về bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân, bảo đảm duy trì và ổn định hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

b) Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương: xem xét, rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành hướng dẫn thống nhất các quy định có liên quan, bảo đảm đồng

bộ giữa luật và các nghị định, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, thống nhất để các địa phương tổ chức thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai về tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp xã;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu; VT, P.CTHĐND (Là).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Mi**